

Biểu 06/TH

LAO ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP PHÂN THEO NHÓM TUỔI VÀ LOẠI HÌNH KINH TẾ

Tỉnh Ninh Thuận

Đơn vị tính: Người

	Tổng số	Chia ra theo độ tuổi				
		Dưới 15	Từ 15 đến 34	Từ 35 đến 55	Từ 56 đến 60	Trên 60
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số	93640	297	40584	45710	4039	3010
Phân theo loại hình						
I. Đơn vị kinh tế	70097	240	29596	34249	3370	2642
1. Doanh nghiệp	21758		13454	7838	383	83
1.1 Doanh nghiệp Nhà nước	2755		1815	844	88	8
1.2 Doanh nghiệp ngoài Nhà nước	18159		11137	6662	289	71
1.3 Doanh nghiệp FDI	844		502	332	6	4
2. Hợp tác xã	412		140	198	49	25
3. Cơ sở SXKD cá thể phi Nông,lâm	47927	240	16002	26213	2938	2534
II. Đơn vị Hành chính, sự nghiệp	22567		10816	11111	555	85
1. Cơ quan hành chính	7380		3856	3339	167	18
2. Đơn vị sự nghiệp	13347		6280	6812	240	15
Trong đó : + Y tế	2275		1097	1147	30	1
+ Giáo dục	9339		4266	4896	165	12
3. Tổ chức Chính trị, Đoàn thể, Hiệp	1783		640	943	148	52
4. Đơn vị kinh tế thuộc cơ quan HCSN	57		40	17		
III. Tôn giáo	976	57	172	350	114	283
Phân theo đơn vị hành chính						
+ Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	43392	85	19687	20656	1736	1228
+ Huyện Bác ái	2579		1459	1016	64	40
+ Huyện Ninh Sơn	8805	12	3143	4818	464	368
+ Huyện Ninh Hải	13886	89	5533	7092	659	513
+ Huyện Ninh Phước	12931	47	5029	6709	632	514
+ Huyện Thuận Bắc	4435	19	2135	2011	159	111
+ Huyện Thuận Nam	7612	45	3598	3408	325	236